

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST

Ngày: 18/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*

Bà Đỗ Hải Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hồng Diên

Bà Nguyễn Thị Oanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Mai Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/HSST-QĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Đặng Văn D**, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1955 tại huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Ph, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 1/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc M (đã chết) và bà Đặng Thị T (đã chết); có vợ là Đặng Thị Nh, sinh năm 1962 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại thôn Ph, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

- **Bị hại:** Anh Đặng Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Đội 3, Thôn Ph, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Đặng Thị Nh, sinh năm 1962, nơi cư trú: Thôn Ph, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt)

- **Người làm chứng:**

+ Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Ph, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; (Vắng mặt);

+ Anh Đặng Văn C, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn Ph, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; (Văng mặt);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 15/4/2020, Đặng Văn D đang ở nhà thì thấy con trai là Đặng Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn trắng xám, BKS 23D1 - 176.06 (xe mô tô C mượn của Đặng Văn H), đi về nhà. Đặng Văn D cho rằng C đã mang xe mô tô biển kiểm soát 23D1-388.11 (xe mô tô D cho C tiền để mua) đi cầm cố lấy tiền đánh bạc nên D hỏi C " *mày đi đâu bốn ngày không gọi được?*". Đặng Văn C không trả lời và định mang xe mô tô đi nhưng bị Đặng Văn D ngăn cản nên C bỏ đi, để xe mô tô ở sân phía trước nhà. Đặng Văn D bực tức, cầm búa gỗ mục đích dùng để đập phá xe mô tô do C mang về. Ngay lúc đó, Đặng Văn Q là con trai của D, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave Alpha BKS 23H1-058.50 (xe mô tô Đặng Văn Q mượn của Đặng Văn H) về nhà và can ngăn D. Đặng Văn D cầm búa gỗ ném về phía Q nhưng Q tránh được và nhặt búa gỗ ném đi. Đặng Văn D vào nhà lấy bật lửa ga màu đỏ, lấy tàu lá cọ đặt lên xe mô tô BKS 23D1 - 176.06 với mục đích châm lửa đốt nhưng tiếp tục bị Q can ngăn không đốt được. Đặng Văn D bực tức, mở nắp bình xăng xe mô tô BKS 23H1-058.50, cho giấy vào bình xăng, châm lửa đốt cháy, đồng thời đẩy cho xe mô tô đang cháy đổ sang xe mô tô BKS 23D1 - 176.06. Sau đó, Đặng Văn D lấy máy cắt cỏ (do D mua để phục vụ công việc gia đình) đặt vào vị trí hai xe mô tô đang cháy để đốt, kết quả hai xe mô tô và máy cắt cỏ bị cháy hết phần vỏ nhựa bên ngoài, chỉ còn lại khung xe, tay cầm và phần máy cắt cỏ bị cháy biến dạng.

Ngày 20/4/2020, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ra yêu cầu định giá tài sản số 32 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang định giá các tài sản gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn trắng xám, do Việt Nam sản xuất năm 2014 (xe cũ đã qua sử dụng) bị cháy hoàn toàn phần vỏ ngoài, phần khung sườn và máy của xe bị biến dạng (xe không còn giá trị sử dụng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave Alpha, màu sơn xanh đen, do Việt Nam sản xuất năm 2009 (xe cũ đã qua sử dụng) bị cháy hoàn toàn phần vỏ ngoài, phần khung sườn và máy của xe bị biến dạng (xe không còn giá trị sử dụng); 01 (một) máy cắt cỏ cầm tay do Trung Quốc sản xuất năm 2018 (máy cũ đã qua sử dụng), bị cháy phần vỏ ngoài, tay cầm, phần máy bị biến dạng (không còn giá trị sử dụng).

Tại Biên bản và Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn trắng, xám, do Việt Nam sản xuất năm 2014 (xe cũ đã qua sử dụng) bị cháy hoàn toàn phần vỏ ngoài, phần khung sườn và máy của xe bị biến dạng (xe không còn giá trị sử dụng). Xác định giá trị tài sản với giá: 6.600.000 đồng (*Sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng*);

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave Alpha, màu sơn xanh đen, do Việt Nam sản xuất năm 2009 (xe cũ đã qua sử dụng) bị cháy hoàn toàn phần vỏ ngoài, phần khung sườn và máy của xe bị biến dạng (xe không còn giá trị sử dụng). Xác định giá trị tài sản với giá: 4.600.000 đồng (*Bốn triệu, sáu trăm nghìn đồng*);

- 01 (một) máy cắt cỏ cầm tay do Trung Quốc sản xuất năm 2018 (máy cũ đã qua sử dụng), bị cháy phần vỏ ngoài, tay cầm, phần máy bị biến dạng (không còn giá trị sử dụng). Xác định giá trị tài sản với giá: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản cần định giá: 11.500.000 đồng (*Mười một triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số: 26/CT - VKSBQ ngày 30/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Đặng Văn D về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Đặng Văn D về tội "Hủy hoại tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự; các điểm b, i s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Về xử lý vật chứng đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bật lửa ga màu đỏ không rõ nhãn mác.

Ý kiến của bị hại Đặng Văn H: Về tội danh và hình phạt đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000<sup>d</sup> (ba mươi triệu đồng) nên bị hại không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đặng Thị Nh không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Bị cáo lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan C sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: tại phiên tòa bị hại Đặng Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Nh, người làm chứng Đặng Văn Q vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng Đặng Văn C vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn D tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, vật chứng của vụ án, lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh khám nghiệm hiện trường, Biên bản định giá tài sản và Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trị giá tài sản bị cáo hủy hoại của bị hại Đặng Văn H theo biên bản định giá tài sản và kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 11.200.000đ (*Mười một triệu hai trăm nghìn đồng*). Do đó Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đặng Văn D phạm tội: Hủy hoại tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định:

*"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."*

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng do bức tức trong việc giáo dục con cái nên đã không kiềm chế được mà hủy hoại tài sản của người khác có giá trị là 11.200.000đ (*mười một triệu hai trăm nghìn đồng*) nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ Luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn chỉ lớp 1/12, nguyên nhân dẫn đến phạm tội một phần do thiếu hiểu biết pháp luật; hiện bị cáo đã 65 tuổi; do đó Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

[5] Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, giao về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, như vậy cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có thu nhập ổn định, là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Đặng Văn H số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Đối với tài sản bị hủy hoại là 01 (một) máy cắt cỏ cầm tay do Trung Quốc sản xuất năm 2018 (máy cũ đã qua sử dụng) là do bị cáo tự mua về để phục vụ công việc gia đình, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Nh không có yêu cầu gì về dân sự. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng đã thu giữ là 02 xe mô tô cùng 02 biển số xe đã bị đốt cháy, hư hỏng, cơ quan C sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định xử lý vật chứng và lập biên bản trả lại cho chủ sở hữu là bị hại Đặng Văn H. Đối với 01 máy cắt cỏ cầm tay bị đốt cháy, cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang cũng đã ra quyết định xử lý vật chứng và lập biên bản trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Nh. Xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang là đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét thêm. Đối với vật chứng còn lại là 01 (một) bật lửa ga màu đỏ không rõ nhãn mác, xét thấy đây là công cụ bị cáo dùng

để phạm tội nên căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 36, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn D phạm tội “Hủy hoại tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn D **01 (một)** năm cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Đặng Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo Điều 99 Luật thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

"Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần".

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bạt lửa ga màu đỏ không rõ nhãn mác.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Bắc Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 03/8/2020).*

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Hải Hà**









